TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2025/DS-ST
Ngày: 12/06/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Nguyễn Thị Gấm - KSV

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-DS ngày 06/01/2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/QĐXXST-DS ngày 20/05/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A)
Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Nguyễn Khánh T (Văn bản ủy quyền số 1415/UQ-QLN.24 ngày 28/08/2024) (Có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị Ngọc L (Vắng mặt)

Thường trú: Số D T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh;

Hiện đang cư trú: 45/ 1 T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Trung H (Vắng mặt)

Thường trú: Số D T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh;

Hiện đang cư trú: 45/ 1 T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A) có bà Phạm Nguyễn Khánh T đại diện hợp pháp trình bày:

1. Ngân hàng A cấp tín dụng cho bà Hoàng Thị Ngọc L căn cứ theo:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số **HAT.CN.2951.010623** ngày 08/6/2023

- Hợp đồng cấp tín dụng số **HAT.CN.2952.010623** ngày 08/6/2023

Chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay	: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng
- Mục đích cho vay	: Mua nhà, đất – có thế chấp tài sản mua
- Phương thức cho vay	: Cho vay từng lần
- Phương thức giải ngân	: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể
- Thời hạn cho vay	: 240 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu.
- Lãi suất trong hạn	: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Lãi suất quá hạn	: 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất phạt chậm trả lãi	: 10%/năm.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, A đã giải ngân cho bà Hoàng Thị Ngọc L bằng Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023 số tiền giải ngân 5.000.000.000 đ.

2. Ngân hàng A cấp tín dụng cho bà Hoàng Thị Ngọc L căn cứ theo:

a. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/10/2023;

b. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A;

c. Các văn bản khác của bà Hoàng Thị Ngọc L ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 4365 99** **** 3548
- Ngày cấp: 27/10/2023
- Loại thẻ: Visa Signature Privilege
- Hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng
- Hiệu lực thẻ: 10/2026
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, bà Hoàng Thị Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì:

-Ngày 09/7/2024, A ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ nói trên;

-Ngày 09/7/2024, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên

Tính đến ngày 12/06/2025, bà Hoàng Thị Ngọc L còn nợ A các khoản sau:

- Số tiền còn nợ theo Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023 vốn gốc là 4.927.679.985 đồng; Lãi trong hạn: 196.522.408 đồng; Lãi quá hạn: 827.495.974 đồng; phạt chậm trả lãi: 41.979.151 đồng.

- Số tiền nợ thẻ vốn gốc là: 187.105.542 đồng; lãi quá hạn: 74.072.543 đồng.

Tổng cộng hai khoản là 6.254.855.603 đồng

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 580, Tờ bản đồ số 57 (BĐĐC-2005), địa chỉ: B N, Phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh .thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hoàng Thị Ngọc L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI452140, số vào sổ cấp GCN CH08558 do Ủy ban nhân dân quận T, TP Hồ CHí Minh cấp ngày 06/6/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/6/2023.

Các tài sản thế chấp cho A căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HAT.BĐCN.218.160623 ngày 19/6/2023 được công chứng tại Phòng C, TP Hồ Chí Minh, số công chứng 008618; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, TP Hồ Chí Minh ngày 19/6/2023;

- Cam kết thế chấp tài sản ngày 08/6/2023.

- Bảo lãnh của ông Ngô Trung H theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 08/6/2023. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (bà Hoàng Thị Ngọc L) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với A khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc bà Hoàng Thị Ngọc L trả ngay cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 12/6/2025 gồm: + Số tiền còn nợ theo Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023 vốn gốc là 4.927.679.985 đồng; Lãi trong hạn: 196.522.408 đồng; Lãi quá hạn: 827.495.974 đồng; phạt chậm trả lãi: 41.979.151 đồng.

+ Số tiền nợ thẻ vốn gốc là: 187.105.542 đồng; lãi quá hạn: 74.072.543 đồng.

Tổng cộng là: 6.254.855.603 đồng.

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

- Buộc bà Hoàng Thị Ngọc L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tính kể từ ngày 13/6/2025 đến ngày trả hết nợ.

- Nếu bà Hoàng Thị Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 580, Tờ bản đồ số 57 (BĐĐC-2005), địa chỉ: B N, Phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hoàng Thị Ngọc L.

- Đồng thời, ông Ngô Trung H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 08/6/2023

- Bà Hoàng Thị Ngọc L phải hoàn trả cho A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và các chi phí tố tụng khác (nếu có).

Bị đơn – bà Hoàng Thị Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Ngô Trung H đều vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Ngọc L hiện đang cư trú tại 4 T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn – bà Hoàng Thị Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Ngô Trung H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa Ngân hàng TMCP A (A) và bà Hoàng Thị Ngọc L đã ký thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Hoàng Thị Ngọc L trả nợ còn thiếu tính đến ngày 12/6/2025 gồm: Số tiền còn nợ theo Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023 (vốn gốc là 4.927.679.985 đồng; Lãi trong hạn: 196.522.408 đồng; Lãi quá hạn: 827.495.974 đồng; phạt chậm trả lãi: 41.979.151 đồng) và số tiền nợ thẻ (vốn gốc là: 187.105.542 đồng; lãi quá hạn: 74.072.543 đồng), tổng cộng là: 6.254.855.603 đồng; Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Bà Hoàng Thị Ngọc L tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tính kể từ ngày 13/6/2025 đến ngày trả hết nợ. Nhận thấy yêu cầu của ngân hàng về phần tiền lãi và phạt chậm trả lãi là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Giữa bà Hoàng Thị Ngọc L và Ngân hàng TMCP A (A) đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số HAT.BĐCN.218.160623 ngày 19/6/2023 được công chứng tại Phòng C, TP Hồ Chí Minh, số công chứng 008618; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, TP Hồ Chí Minh ngày 19/6/2023 đối với tài sản thế chấp là Thửa đất số 580, Tờ bản đồ số 57 (BĐĐC-2005), địa chỉ: B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hoàng Thị Ngọc L. Theo kết quả xác minh của công an phường A1, quận T thì tại địa chỉ nhà thế chấp B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai đang thực tế cư ngụ . Theo biên bản xem xét thẩm định thì hiện trạng trên đất thế chấp có công trình đang thi công phần thô, hiện trạng tạm ngưng thi công, theo giấy phép xây dựng số 23.0516/GPXD thì chủ đầu tư

công trình là bà Hoàng Thị Ngọc L. Tại khoản 1.3 Điều 1 của hợp đồng thế chấp có quy định: ***Tài sản thế chấp còn bao gồm nhưng không giới hạn tiền, tài sản hình thành hoặc phát sinh từ tài sản nêu trên . . .*** . và tại khoản 3.1 Điều 3 có quy định: ***Nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp bao gồm: " Toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng với A (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo các hợp đồng cấp tín dụng. . . . . khế ước nhận nợ, các cam kết của Bên được cấp tín dụng khi được A cấp tín dụng dưới hình thức khác (chiết khấu, cấp thẻ tín dụng. . . . . .*** Nay nguyên đơn yêu cầu nếu bà Hoàng Thị Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 580, Tờ bản đồ số 57 (BĐĐC-2005), địa chỉ: B N, Phường A, Quận T, TP Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hoàng Thị Ngọc L là có cơ sở.

Ông Ngô Trung H đã ký Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 08/6/2023 nên có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết trên.

Bị đơn – bà Hoàng Thị Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Ngô Trung H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Hoàng Thị Ngọc L hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A phí xem xét thẩm định tại chỗ thẩm định tài sản thế chấp là 3.000.000 đ (ba triệu đồng).

Bà Hoàng Thị Ngọc L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 114.254.856 đồng

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.703.850 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003064 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP A

Bà Hoàng Thị Ngọc Lan có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A (A) số tiền tính đến ngày 12/6/2025 gồm:

- Số tiền còn nợ theo Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023 vốn gốc là 4.927.679.985 đồng; Lãi trong hạn: 196.522.408 đồng; Lãi quá hạn: 827.495.974 đồng; phạt chậm trả lãi: 41.979.151 đồng.

- Số tiền nợ thẻ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/10/2023 vốn gốc là: 187.105.542 đồng; lãi quá hạn: 74.072.543 đồng.

Tổng cộng: 6.254.855.603 đồng (Sáu tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ ba đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. .

Bà Hoàng Thị Ngọc L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 13/06/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HAT.CN.2951.010623 ngày 08/6/2023, Hợp đồng cấp tín dụng số HAT.CN.2952.010623 ngày 08/6/2023, Khế ước nhận nợ số 399924239 ngày 08/6/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/10/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP A (A) và bà Hoàng Thị Ngọc L.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi bà Hoàng Thị Ngọc L trả dứt điểm toàn bộ khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP A (A) có trách nhiệm trả lại cho bà Hoàng Thị Ngọc L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 452140, số vào sổ cấp GCN CH08558 do Ủy ban nhân dân quận T, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2017.

Trường hợp bà Hoàng Thị Ngọc L không trả nợ trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 580, Tờ bản đồ số 57 (BĐĐC-2005), địa chỉ: B N, Phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Hoàng Thị Ngọc L theo hợp đồng thế chấp tài sản số HAT.BĐCN.218.160623 ngày 19/6/2023 được công chứng tại Phòng C, TP Hồ Chí Minh, số công chứng 008618; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, TP Hồ Chí Minh ngày 19/6/2023 để thu hồi nợ.

Trường hợp khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP A**,** nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì phải trả lại số tiền còn thừa cho bà Hoàng Thị Ngọc L.

Trường hợp khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP A, nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả khoản nợ trên thì bà Hoàng Thị Ngọc L tiếp tục trả cho đến khi hết nợ

Đồng thời ông Ngô Trung H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 08/6/2023

2, Bà Hoàng Thị Ngọc L hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) là phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

3, Về án phí:. Bà Hoàng Thị Ngọc L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 114.254.856 đồng (Một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng)

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.703.850 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ ba ngàn tám trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003064 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân